

Trường Tiểu học Hứa Tạo Họ và tên:..... Lớp:..... SBD:.....Phòng thi:.....	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Năm học: 2025-2026 Môn: Công nghệ - Lớp 4 Thời gian: 30 phút Ngày kiểm tra:.....	Giám thị 1 Giám thị 2
---	---	--

Điểm	<u>Nhận xét</u>
-------------	------------------------

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 9)

Câu 1. Cây hoa được trồng phổ biến ở miền Bắc; hoa thường có màu đỏ, màu trắng hoặc màu hồng nhạt và nở vào mùa xuân. Đây là đặc điểm của hoa nào sau đây?

- A. Hoa sen. B. Hoa hồng. C. Hoa đào. D. Hoa mai.

Câu 2. Đâu **không phải** là đặc điểm của hoa hồng?

- A. Trồng phổ biến ở miền Bắc. B. Thân cây có gai.
C. Mép lá có hình răng cưa. D. Hoa có nhiều màu sắc.

Câu 3. Dụng cụ nào dùng để xúc đất, xới đất, làm đất tơi xốp khi trồng hoa, cây cảnh trong chậu?

- A. Cưa B. Xẻng C. Kéo cắt tỉa cành D. Bình tưới cây

Câu 4. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu gồm mấy bước?

- A. 5 bước. B. 4 bước. C. 3 bước. D. 2 bước.

Câu 5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Hoạt động quang hợp của hoa, cây cảnh đã lấy khí (1).....từ không khí và tạo ra khí (2).....”

- A. (1) hidro, (2) oxygen. B. (1) oxi, (2) hidro.
C. (1) oxygen, (2) carbon dioxide. D. (1) carbon dioxide, (2) oxygen.

Câu 6. Trước khi gieo, hạt giống hoa và cây cảnh thường được xử lí bằng cách ngâm trong nước ấm theo tỉ lệ nào sau đây?

- A. 3 phần nước sôi + 2 phần nước lạnh. B. 2 phần nước sôi + 3 phần nước lạnh.
C. 1 phần nước sôi + 1 phần nước lạnh. D. 3 phần nước sôi + 4 phần nước lạnh.

Câu 7. Trong các chậu sau, chậu nào phù hợp trồng cây để kệp ở lan can?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 8. Hoa gì nở giữa mùa hè, trong đầm thơm mát, lá xoè che ô?

- A. Hoa lan. B. Hoa hồng. C. Hoa mai. D. Hoa sen.

Câu 9. Đâu là phát biểu **sai** khi nói về chậu trồng hoa, cây cảnh?

A. Có nhiều kích thước, kiểu dáng khác nhau.

B. Dưới đáy chậu có lỗ thoát nước.

C. Được làm từ một chất liệu duy nhất là nhựa.

D. Có nhiều màu sắc khác nhau.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2đ). Em hãy kể tên 3 loại hoa dùng làm nước hoa và 3 loại hoa dùng làm thuốc chữa bệnh?

[illegible]

Câu 2 (1đ). Kể tên các loại giá thể mà em biết?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3 (2đ). Em hãy trình bày các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu?

[illegible]

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 4

I. LÝ THUYẾT (5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đ/án	C	A	B	A	D	B	A	D	C

Câu 1,2,3,4,6,7,8,9 Mỗi câu đúng: 0.5 điểm

Câu 5: 1 điểm

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2đ).

Tên 3 loại hoa dùng làm nước hoa: hoa hồng, hoa oải hương, hoa cẩm chướng...(1đ)

Tên 3 loại hoa dùng thuốc chữa bệnh: hoa cúc, hoa sen, hoa nhài...(1đ)

Câu 2 (1đ). Tên các loại giá thể mà em biết là: xơ dừa, mùn cưa, trấu hun, than bùn..

Câu 3 (2đ). Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu gồm các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, vật dụng, dụng cụ gieo hạt. **(0.5đ)**

Bước 2: Cho giá thể vào chậu cho đến khi giá thể cách miệng chậu từ 2 cm đến 5 cm.
(0.5đ)

Bước 3: Gieo hạt vào chậu và lấp giá thể kín hạt. **(0.5đ)**

Bước 4: Tưới nhẹ nước lên bề mặt giá thể. **(0.5đ)**

MA TRẬN CÂU HỎI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 4

Mạch kiến thức/ Chủ đề	Số câu và số điểm	Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2 (Thông hiểu)		Mức 3 (Vận dụng)		Tổng cộng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống	Số câu				1	1		1	1
	Câu số				II.1	I.5		I.5	II.1
	Số điểm				2	1		1	2
2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến	Số câu	2		1				3	
	Câu số	I.1,I.2		I.8				I.1,I.2, I.8	
	Số điểm	1		0.5				1.5	
3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu	Số câu	3					1	3	1
	Câu số	I.3,I.7 ,I.9					II.2	I.3,I.7,I. 9	II.2
	Số điểm	1.5					1	1.5	1
4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu	Số câu		1	1				1	1
	Câu số		II.3	I.6				I.6	II.3
	Số điểm		2	0.5				0.5	2
5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu	Số câu	1						1	
	Câu số	I.4						I.4	
	Số điểm	0.5						0.5	
Tổng cộng	Số câu	6	1	2	1	1	1	9	3
	Câu số	I.1, I.2, I.3, I.4, I.7, I.9	II.3	I.6, I.8	II.1	I.5	II.2	I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.7, I.8, I.9	II.1, II.2, II.3
	Số điểm	3	2	1	2	1	1	5	5
Tỉ lệ % theo mức độ nhận thức		50%		30%		20%		100%	
Số điểm		5 điểm		3 điểm		2 điểm		10 điểm	